

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2017/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bê-la-rút
về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;**Thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam ký tại Min-xơ-cơ ngày 23 tháng 3 năm 2016 (sau đây gọi là Nghị định thư);**Thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa một bên là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và bên kia là Liên minh Kinh tế Á - Âu và các nước thành viên (sau đây gọi là Hiệp định VN - EAEU FTA) ký tại Bu-ra-bai, Cộng hòa Ca-dắc-xtan ngày 29 tháng 5 năm 2015;**Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;**Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam.***Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về quy trình phân bổ hạn ngạch thuế quan, trình tự, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan, mức thuế suất thuế

nhập khẩu trong và ngoài hạn ngạch thuế quan và cơ chế phối hợp quản lý giữa các cơ quan nhà nước để thực hiện cơ chế nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan đối với phương tiện vận tải có động cơ và bộ phụ tùng và linh kiện trong khuôn khổ Nghị định thư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
2. Các liên doanh đủ điều kiện theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Liên doanh là pháp nhân được thành lập bởi một bên là Công ty cổ phần "Minsk Automobile Plant" - công ty quản lý của "BELAUTOMAZ" (MAZ) của Cộng hòa Bê-la-rút, hoặc công ty thay thế hoặc tổ chức lại của MAZ theo đề nghị của phía Bê-la-rút, và bên kia là doanh nghiệp có quan tâm của Việt Nam trên lãnh thổ Việt Nam phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Phương tiện vận tải có động cơ là một số loại xe tải (N) và các phương tiện vận tải có động cơ dùng chở 10 người trở lên, bao gồm cả lái xe (M2, M3) theo thống nhất của MAZ và doanh nghiệp có quan tâm của Việt Nam.¹

3. Bộ phụ tùng và linh kiện của các phương tiện vận tải có động cơ là một bộ phụ tùng và linh kiện được liên doanh nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam và cần thiết cho lắp ráp công nghiệp các phương tiện vận tải có động cơ, trừ các phụ tùng và linh kiện được sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Tỷ lệ nội địa hóa là hàm lượng giá trị gia tăng nội địa được tính toán theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ nội địa hóa} = \frac{\text{Chi phí nguyên vật liệu của Việt Nam} + \text{Chi phí lao động trực tiếp} + \text{Chi phí chung trực tiếp} + \text{Lợi nhuận}}{\text{Giá người tiêu dùng cuối cùng}} * 100\%$$

a) Chi phí nguyên vật liệu của Việt Nam nghĩa là giá trị nguyên vật liệu, phụ tùng hoặc hàng hóa có xuất xứ Việt Nam và đạt các tiêu chí xuất xứ phù hợp với quy định của Chương 4 (Quy tắc xuất xứ) của Hiệp định VN - EAEU FTA;

¹ Phân loại phương tiện vận tải gắn động cơ theo loại xe theo quy định của Ủy ban Kinh tế của Liên hợp quốc về Châu Âu (UNECE).

b) Chi phí lao động trực tiếp bao gồm lương, thưởng và các khoản lợi ích khác của người lao động có gắn với quá trình sản xuất theo quy định của pháp luật Việt Nam;

c) Chi phí chung trực tiếp bao gồm, nhưng không giới hạn chỉ các chi phí hành chính và thương mại; chi phí các tài sản cố định gắn với quá trình sản xuất (chi phí thuê, khấu hao tòa nhà, thuê, lãi suất thế chấp); chi phí thuê và lãi suất phải thanh toán đối với nhà máy và thiết bị; chi phí bảo vệ nhà máy; chi phí bảo hiểm (nhà máy, thiết bị và nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất hàng hóa); chi phí sử dụng dịch vụ công cộng (năng lượng, điện, nước và các chi phí sử dụng dịch vụ công cộng khác gắn với sản xuất hàng hóa); chi phí nghiên cứu và phát triển, thiết kế và kỹ thuật; thuốc nhuộm, khuôn, công cụ và khấu hao, bảo trì và sửa chữa nhà máy và thiết bị; tiền bản quyền hoặc giấy phép (có liên quan đến những máy móc và công nghệ có bản quyền được sử dụng trong quá trình sản xuất hàng hóa hoặc quyền sản xuất hàng hóa); chi phí kiểm tra và thử nghiệm nguyên vật liệu và hàng hóa; chi phí kho bãi tại nhà máy; chi phí xử lý chất thải có thể tái chế; và chi phí các yếu tố được sử dụng trong tính toán giá trị nguyên vật liệu thô, tức là phí cảng và giải phóng hàng và thuế nhập khẩu phải trả cho các phần phải chịu thuế;

d) Lợi nhuận nghĩa là lợi nhuận ròng của liên doanh sau khi trừ đi tất cả các thuế và phí theo quy định của pháp luật Việt Nam;

đ) Giá người tiêu dùng cuối cùng nghĩa là giá của hàng hóa trên vận đơn bán hàng.

Điều 4. Yêu cầu đối với liên doanh

Liên doanh đủ điều kiện bao gồm:

1. Pháp nhân được thành lập bởi một bên là Công ty cổ phần "Minsk Automobile Plant" - công ty quản lý của "BELAUTOMAZ" (MAZ) của Cộng hòa Bê-la-rút, hoặc công ty thay thế hoặc tổ chức lại của MAZ theo đề nghị của phía Bê-la-rút, và bên kia là doanh nghiệp có quan tâm của Việt Nam trên lãnh thổ Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

2. MAZ có thể thành lập một liên doanh sản xuất xe tải (N) và một liên doanh sản xuất các phương tiện vận tải có động cơ chở 10 người trở lên, bao gồm cả lái xe (M2, M3) để sản xuất các phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Phần vốn do các doanh nghiệp Việt Nam trong liên doanh đóng góp phải đạt ít nhất 50% tổng vốn điều lệ của liên doanh.

4. Liên doanh phải được thành lập và hoạt động trong thời gian ít nhất 10 năm và không quá 30 năm.

5. MAZ hoặc công ty thay thế hoặc tổ chức lại của MAZ không được chuyển nhượng vốn trong các liên doanh cho bất cứ bên thứ ba của một nước thứ ba nào.

6. Tỷ lệ nội địa hóa mà liên doanh phải đạt được sẽ tăng dần, đạt mức 40% vào năm 2020 và 60% vào năm 2026.

7. Các phương tiện vận tải có động cơ do liên doanh sản xuất để sử dụng trên lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương II **HẠN NGẠCH THUẾ QUAN**

Điều 5. Lượng hạn ngạch thuế quan

1. Tổng lượng hạn ngạch thuế quan cho tất cả các liên doanh đến năm 2020 như sau:

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Phương tiện vận tải có động cơ (chiếc)	200	250	300		
Bộ phụ tùng và linh kiện (bộ)	200	700	1.000	1.050	1.050

2. Bộ Công Thương phân bổ hạn ngạch thuế quan từng năm cho liên doanh căn cứ vào tổng lượng hạn ngạch quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này và thực tế thực hiện kế hoạch sản xuất của liên doanh gửi Bộ Công Thương.

3. Lượng hạn ngạch thuế quan được cấp năm sau sẽ có thể bị giảm trừ, phụ thuộc vào việc thực hiện tỷ lệ nội địa hóa của liên doanh nêu trong kế hoạch thực hiện dự kiến của mình và việc thực hiện hạn ngạch thuế quan năm trước theo công thức sau:

$$\text{Lượng hạn ngạch thuế quan cấp cho năm sau} = M * (1 - A) + B - C \text{ (hoặc D)}$$

Trong đó:

a) M là lượng hạn ngạch thuế quan cho liên doanh theo khoản 1 Điều 5 Quyết định này;

b) A là tỷ lệ phần trăm không thực hiện được trên thực tế kế hoạch dự kiến của năm trước về tỷ lệ nội địa hóa;

c) B là lượng hạn ngạch thuế quan được quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này mà không được thực hiện hết trong năm trước và được chuyển sang năm sau;

d) C là 30% của M cấp cho năm sau trong trường hợp liên doanh chỉ thực hiện từ 50 - 80% lượng hạn ngạch thuế quan của năm trước (M của năm kế trước) quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này;